TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Phước và ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-DS ngày 28/11/2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 29/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ trụ sở: số 45 đường L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Duy K, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh An Giang.

- Bị đơn: ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1958 (chết)

Bà Trần Thị Cẩm D, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp P, xã An B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Ngọc Đ:

+ Bà Trần Thị Cẩm D, sinh năm 1964

+ Chị Hồ Thị Kim V, sinh năm 1985

+ Chị Hồ Lục M, sinh năm 1987

+ Anh Hồ Thanh S, sinh năm 1989

+ Anh Hồ Thanh G, sinh năm 1993

+ Chị Hồ Thị Q, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ông K có mặt. Bà D, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Duy K trình bày:

Vào ngày 14/6/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch T có cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D vay số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0244/2021/HĐTD-CN ngày 14/06/2021 và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân số 0244/2021/KUNN-OCB-CN ngày 15/06/2021. Thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, phương thức trả: trả lãi và gốc định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, số tiền gốc trả đều mỗi kỳ là 2.500.000 đồng. Tuy nhiên từ khi vay phía ông Đ, bà D chỉ trả cho ngân hàng được số tiền là 47.730.731 đồng (trong đó tiền gốc 22.500.006 đồng, tiền lãi 25.230.725 đồng).

Khi vay ông Đ, bà D có thế chấp cho ngân hàng 01 giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn khác liền với đất số CS03281 cấp ngày 22/6/2020 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D với diện tích 208,3m^2 thuộc thửa đất số 38 tờ bản đồ số 47.

Hiện nay ông Đ đã chết nên ông Khương yêu cầu bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P với số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 05/5/2022 là 323.846.680 đồng (trong đó nợ gốc là 277.499.994 đồng, nợ lãi trong hạn 39.054.404 đồng, lãi quá hạn 3.445.988 đồng, phạt chậm trả 3.846.293 đồng).

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0244/2021/BĐ ngày 14/06/2021 để đảm bảo cho thi hành án.

Yêu cầu bà D, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q phải trả lại cho ngân hàng số tiền chi phí tố tụng là 1.300.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho Dân, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay các đương sự này vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại điều 26 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, ban hành các thông báo, tống đát cho đương sự theo quy định tại điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bước thu thập chứng cứ, lấy lời khi, hòa giải đúng quy định pháp luật. Tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn ngân hàng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là không chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 317, 318, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền vốn 277.499.994 đồng và lái suất tính đến ngày 05/5/2023 là 46.346.686 đồng. Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn phải nộp án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành thông báo và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M,

anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G và chị Hồ Thị Q theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn bà Dân, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc các bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dân, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0244/2021/HĐTD-CN ngày 14/06/2021 và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân số 0244/2021/KUNN-OCB-CN ngày 15/06/2021 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Tân Châu với ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch T có cho ông Đ, bà Dân vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng nên định xác quan hệ tranh chấp là Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét hợp đồng tín dụng số 0244/2021/HĐTD-CN ngày 14/06/2021 và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân số 0244/2021/KUNN-OCB-CN ngày 15/06/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Tân Châu với ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà Dân đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 47.730.731 đồng (trong đó tiền gốc 22.500.006 đồng, tiền lãi 25.230.725 đồng) rồi ngưng cho đến nay, như vậy ông Đ, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ngân hàng nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do. Như vậy phía bị đơn không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ngân hàng. Việc bị đơn vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng. Do ông Đ đã chết (theo trích lục khai tử số 18/2022/TLKT-BS ngày 18/01/2022) nên việc nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm D và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ là bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G và chị Hồ Thị Q phải thanh toán cho Ngân hàng

thương mại cổ phần P tổng số tiền vốn, lãi là 323.846.680 đồng (trong đó nợ gốc là 277.499.994 đồng, nợ lãi 46.346.686) là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 06/5/2023 cho đến khi bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0244/2021/HĐTD-CN ngày 14/06/2021 và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân số 0244/2021/KUNN-OCB-CN ngày 15/06/2021.

[4.3] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0244/2021/BĐ ngày 14/06/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Tân Châu với ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Đ và bà Dân đã dùng tài sản là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS03281 cấp ngày 22/6/2020 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D với diện tích 208,3m^2 thuộc thửa đất số 38 tờ bản đồ số 47 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thể hiện nội dung: diện tích đất 208,3m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS03281 cấp ngày 22/6/2020 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D hiện nay do bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q quản lý, không cho thuê hay cầm cố cho cá nhân, tổ chức nào khác. Nay bị đơn không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà D, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q phải chịu 1.300.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Số tiền này đã được Ngân hàng thương mại cổ phần P tạm ứng để chi trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ (theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng ngày 03/01/2023 và ngày 31/01/2023) nên bà Dân, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D, chị V, chị M, anh S, anh G và chị Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, điều 157; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 317, điều 318, điều 320, điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Buộc bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tổng cộng vốn lãi (tạm tính đến ngày 05/5/2023) là 323.846.680 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0244/2021/BĐ ngày 14/06/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch T với ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D.

Trường hợp bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q không thanh toán nợ, Ngân hàng nông nghiệp thương mại cổ phần Phương Đông được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo diện tích đất 208,3m^2 thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ số 47, giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn khác liền với đất số CS03281 cấp ngày 22/6/2020 cho ông Hồ Ngọc Đ, bà Trần Thị Cẩm D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 0244/2021/HĐTC ngày 14/06/2021 .

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 06/5/2023 cho đến khi bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q trả xong các khoản nợ và mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 0244/2021/HĐTD-CN ngày 14/06/2021 và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân số 0244/2021/KUNN-OCB-CN ngày 15/06/2021.

2. Về chi phí tố tụng: bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q phải chịu 16.192.334 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi hai ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 7.152.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008764 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị Cẩm D, chị Hồ Thị Kim V, chị Hồ Lục M, anh Hồ Thanh S, anh Hồ Thanh G, chị Hồ Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm